

Bản án số: **09/2022/ HS-ST**
Ngày 14 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Duy Kh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Mỹ Ph – Là giáo viên trường tiểu học T, thị xã G, tỉnh B.

2. Ông Nguyễn Thành Nh – Nguyên là hiệu trưởng trường trung học cơ sở Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh B, hiện đã nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc H – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Gi – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/HSST-QĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Đ**, sinh ngày 01/01/2002 tại B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm 1, phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh B; Nghề nghiệp: làm thuê; Dân tộc: Khomer; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Hồng D (đã chết) và bà Lý Kim H, sinh năm 1978 (đã chết); Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không, tiền sự: ngày 29/8/2019 bị Công an thị xã G, tỉnh B phạt 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, nộp phạt vào ngày 10/01/2020.

Bị tạm giữ ngày 09/10/2020, đến ngày 11/10/2020 chuyển tạm giam đến nay. (có mặt)

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Lý Thị Kim Ch, sinh năm 1972; địa chỉ: Khóm 1, Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh B (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hiền Tr – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh B. (có mặt)

*** Bị hại:**

1. Anh **Trần Văn Nh**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp Khúc Tréo A, xã Tân Phong, thị xã G, tỉnh B.(vắng mặt)

2. Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1956

Địa chỉ: Ấp Khúc Tréo A, xã Tân Phong, thị xã G, tỉnh B.(vắng mặt)

3. Ông **Nguyễn D**, sinh năm 1945

Địa chỉ: Ấp Khúc Tréo B, xã Tân Phong, thị xã G, tỉnh B.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 26/3/2020, Lý Đ và Thạch Th đến tiệm game T L, thuộc Ấp 2, xã T thị xã G, tỉnh B. Tại đây, Lý Đ rủ Thạch Th đi xuống cầu Su Sơn để lấy đồ (đi trộm cắp tài sản của người khác) thì Thạch Th hiểu ý. Sau đó, Lý Đ mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius mang biển kiểm soát 94D1-456.72 của Nguyễn Vũ Linh nói là về nhà lấy đồ nên Linh đồng ý cho mượn. Sau đó Lý Đ điều khiển xe này chở Thạch Th đi từ hướng thị xã G – Cà Mau để tìm tài sản lấy trộm.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/3/2020, khi đến khu vực thuộc ấp Khúc Tréo A, xã Tân Phong, thị xã G, tỉnh B thì Thạch Th phát hiện một thùng xốp của ông Nguyễn Duyệt đang để trước nhà nên Thái kêu Lý Đ đến xem có gì không, khi Lý Đ đến mở thùng xốp ra xem thì phát hiện bên trong có 124 con tôm đất, 48 con tôm sú. Lúc này, Lý Đ kêu Thạch Th lấy cái bọc nilon đưa cho Đ đổ tôm vào thì Thái đồng ý.

Sau khi lấy tôm xong Thạch Th cầm bọc đựng tôm để lên ba ga xe và ngồi phía sau, còn Lý Đ tiếp tục điều khiển xe chở Thạch Th đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực gần cống Lầu Bằng thuộc ấp Khúc Tréo B, xã Tân Phong, thị xã G, tỉnh B, Lý Đ kêu Thạch Th ở ngoài chừng xe và canh đường, còn Lý Đ đi bộ đến nhà anh Trần Văn Nhi lấy trộm 01 con trăn bông, đồng thời lấy một cái bao của anh Nhi đựng con trăn. Tiếp theo, Lý Đ đi đến nhà ông Trương Văn Đoàn gần đó lấy trộm 01 cái máy cắt cỏ nhãn hiệu Robin Engine, rồi đem tất cả tài sản vừa trộm đưa cho Thạch Th cầm giữ. Thạch Th đeo cái máy cắt cỏ lên vai và cầm con trăn, còn Lý Đ điều khiển xe chở Thạch Th cùng các tài sản vừa trộm được đi về hướng Hộ Phòng để tiêu thụ thì bị người dân phát hiện trình báo Công an xã Tân Phong đến giải quyết vụ việc.

Tang vật thu giữ gồm: 01 con chăn bông, 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Robin Engine, 124 con tôm đất có trọng lượng 1,2kg và 48 con tôm sú có trọng lượng 03kg.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ các tài sản gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius mang biển kiểm soát 94D1-456.72 do Thạch Th dùng làm phương tiện phạm tội;

- Thu giữ trong cốp xe gồm: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu samsung, tình trạng không hoạt động; 01 cây kim bấm, chiều dài 17cm; 01 cây tuốc nơ vít, chiều dài 18cm; 01 cây tuốc nơ vít, chiều dài 12cm; 01 thanh lục giác dài 16cm; 01 cây cờ lê chiều dài 13,5cm có chữ YETCUSA STANDERD; 01 cây cờ lê dài 12cm có chữ YETCUSA STANDERD; 01 cây cờ lê

loại cù điều có chữ GSREPEI 10mm; 01 cây cù điều chiều dài 12,5cm có chữ IOG 00010.

- Thu trên người Lý Đ: 01 điện thoại di động, loại bàn phím cứng, màu đen, bạc, nhãn hiệu Mobell; 01 cây kìm bấm chiều dài 16,5cm có chữ MAXPRO.

- Thu trên người Thạch Th: 01 điện thoại di động loại bàn phím cứng màu đen, nhãn hiệu Nokia; 01 cái đèn pin loại đội đầu, màu đen, có chữ LED HEAD LIGHT

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28 /KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã G kết luận:

- 01 con trăn 03kg x 150.000 đồng/kg = 450.000 đồng.

- 01 máy cắt cỏ hiệu Robin Engine giá 1.079.000 đồng.

- 124 con tôm đất có trọng lượng 1,2kg x 80.000 đồng/kg = 96.000 đồng.

- 48 con tôm sú có trọng lượng 03kg x 230.000 đồng/kg = 690.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 2.351.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSGR ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G truy tố bị cáo Lý Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lý Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 91 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Đ từ bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam đến đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

+ Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu samsung, tình trạng không hoạt động; 01 cây kìm bấm, chiều dài 17cm; 01 cây tuốc nơ vít, chiều dài 18cm; 01 cây tuốc nơ vít, chiều dài 12cm; 01 thanh lục giác dài 16cm; 01 cây cờ lê chiều dài 13,5cm có chữ YETCUSA STANDERD; 01 cây cờ lê dài 12cm có chữ YETCUSA STANDERD; 01 cây cờ lê loại cù điều có chữ GSREPEI 10mm; 01 cây cù điều chiều dài 12,5cm có chữ IOG 00010; 01 cây kìm bấm chiều dài 16,5cm có chữ MAXPRO; 01 cái đèn pin loại đội đầu, màu đen, có chữ LED HEAD LIGHT đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, loại bàn phím cứng, màu đen, bạc, nhãn hiệu Mobell đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động loại bàn phím cứng màu đen, nhãn hiệu Nokia đề nghị tiếp tục lưu giữ để xử lý đối với hành vi của Thạch Th.

+ Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Buộc bị cáo Lý Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: thống nhất với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh B. Tuy nhiên, thấy rằng tài sản bị chiếm đoạt là 2.351.000 đồng là không lớn là đã trả cho bị hại nên đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, là người dân tộc thiểu số, sống ở khu vực có điều kiện khó khăn, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo không có thời gian và điều kiện dạy dỗ bị cáo, cha bị cáo đã mất, trong thời gian bị cáo bị tạm giam thì mẹ cũng mất. Do đó, ngoài những Điều luật áp dụng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị thì cần áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo là cũng đủ tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong ngày 27/3/2020, bị cáo Lý Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Trần Văn Nh, ông Trương Văn Đ và ông Nguyễn D tại xã Tân Phong, thị xã G, tỉnh B. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đ đã bị khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can là phù hợp. Bên cạnh đó, quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vì động cơ vụ lợi bất chính, lúc khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/3/2020, bị cáo Lý Đ và Thạch Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius gắn biển kiểm soát 94D1 – 456.72 đến địa bàn xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh B trộm cắp của anh Trần Văn Nh 01 con trần bông trọng lượng 03kg, của ông Trương Văn Đ 01 cái máy cắt cỏ hiệu Robin Engine và trộm của ông Nguyễn D 124 con tôm đất trọng lượng 1,2kg, 48 con tôm sú trọng lượng 03kg. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.351.000 đồng.

Xét thấy: Bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vì mục đích vụ lợi. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nh, ông Đoàn và ông Duyệt, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên hành vi nêu trên của bị cáo Lý Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện

kiểm sát nhân dân thị xã G truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người khỏe mạnh, đủ tuổi lao động, đáng lẽ ra bị cáo phải tích cực làm việc tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng vì lười lao động, lại muốn có tiền mà không cần phải bỏ ra sức lao động nên bị cáo đã chọn con đường trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án phù hợp với hành vi của bị cáo: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Đ là phù hợp. Mặt khác, tại giấy khai sinh thể hiện bị cáo sinh ngày 01/01/2002, giấy khai sinh này đăng ký trễ hạn vào ngày 24/5/2018, tại Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1416/C09B ngày 26/02/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận tại thời điểm tháng 02/2020 bị cáo Lý Đ có độ tuổi từ 16 năm 04 tháng đến 16 năm 10 tháng. Như vậy, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần được áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Thấy Rằng thời gian tạm giữ, tạm giam vừa qua đã đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên mức hình phạt đối với bị cáo bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam là đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu samsung, tình trạng không hoạt động; 01 cây kim bấm, chiều dài 17cm; 01 cây tuốc nơ vít, chiều dài 18cm; 01 cây tuốc nơ vít, chiều dài 12cm; 01 thanh lục giác dài

16cm; 01 cây cờ lê chiều dài 13,5cm có chữ YETCUSA STANDERD; 01 cây cờ lê dài 12cm có chữ YETCUSA STANDERD; 01 cây cờ lê loại cù điều có chữ GSREPEI 10mm; 01 cây cù điều chiều dài 12,5cm có chữ IOG 00010; 01 cây kìm bấm chiều dài 16,5cm có chữ MAXPRO; 01 cái đèn pin loại đội đầu, màu đen, có chữ LED HEAD LIGHT đều là vật không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, loại bàn phím cứng, màu đen, bạc, nhãn hiệu Mobell là của bị cáo Lý Đ nhưng không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nên cần giao trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động loại bàn phím cứng màu đen, nhãn hiệu Nokia thu giữ của Thạch Th nên cần tiếp tục lưu giữ để xử lý đối với hành vi của Thạch Th.

- Đối với 01 con trăn bông trọng lượng 03kg; 01 cái máy cắt cỏ hiệu Robin Engine; 124 con tôm đất trọng lượng 1,2kg và 48 con tôm sú trọng lượng 03kg cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius mang biển kiểm soát 94D1-456.72 là do Nguyễn Vũ Linh thực hiện hành vi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hòa Bình, tỉnh B nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G đã bàn giao xe này cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Bình giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[5] Đối với Nguyễn Vũ Linh cho Lý Đ và Thạch Th mượn xe mô tô nhưng không biết Đ và Thái sử dụng đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Đối với bị can Thạch Th đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã tách vụ án xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Lý Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; không có căn cứ chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 54, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự;

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lý Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lý Đ 05 (năm) tháng 05 (năm) ngày tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa đối với bị cáo Lý Đ.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu samsung, tình trạng không hoạt động; 01 cây kìm bấm, chiều dài 17cm; 01

cây tuốc nơ vít, chiều dài 18cm; 01 cây tuốc nơ vít, chiều dài 12cm; 01 thanh lục giác dài 16cm; 01 cây cờ lê chiều dài 13,5cm có chữ YETCUSA STANDERD; 01 cây cờ lê dài 12cm có chữ YETCUSA STANDERD; 01 cây cờ lê loại cù điều có chữ GSREPEI 10mm; 01 cây cù điều chiều dài 12,5cm có chữ IOG 00010; 01 cây kìm bấm chiều dài 16,5cm có chữ MAXPRO; 01 cái đèn pin loại đội đầu, màu đen, có chữ LED HEAD LIGHT.

- Trả lại cho bị cáo Lý Đ 01 điện thoại di động, loại bàn phím cứng, màu đen, bạc, nhãn hiệu Mobell.

- Tiếp tục lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh B 01 điện thoại di động loại bàn phím cứng màu đen, nhãn hiệu Nokia.

Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh B, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lý Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TX. G;
- VKSND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ CATX G;
- Chi cục THADS TX. G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**